

Bản án số: 212/2026/HNGĐ-ST

Ngày 04/3/2026

*“V/v: Tranh chấp xác định không
phải cha con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiền Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Quản Trường Giang

- Bà Ngô Nguyệt Anh

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Tùng - Thư ký Tòa
án nhân dân khu vực 1 - Hà Nội.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Nội tham gia phiên toà: Bà
Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.***

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 963/2025/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2025, về việc “Tranh chấp xác định không phải cha con” - theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/02/2026, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị P***, sinh năm 1988; Số CCCD 093188000004 do Cục C1 cấp ngày 31/12/2021

Nơi thường trú: 28 Đ, phường Đ, quận B (Nay là phường B), Thành phố Hà Nội.

(Có mặt)

**** Bị đơn: Anh Võ Hồng T***, sinh năm 1979; Số CCCD 001079018438 do Cục C1 cấp ngày 18/12/2021

Nơi thường trú: 28 Điện Biên, phường Đ, quận B (Nay là phường B), Thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1]. Tại Đơn khởi kiện ngày 29/5/2025 và B tự khai, Đ trình bày và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Đỗ Thị P trình bày:

Về yêu cầu khởi kiện: Năm 2013 chị và anh Võ Hồng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống chị và anh T phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài và trầm trọng không thể khắc phục được, chị và anh T đã sống ly thân. Tháng 12/2024 chị và anh T đã gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân quận Ba Đình,

Thành phố Hà Nội yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Ngày 28/12/2024, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đã giải quyết cho chị và anh T được thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 899/2024/QĐST-HNGĐ.

Về con chung: Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn, chị và anh T xác nhận quá trình chung sống chị và anh T có 02 con chung là cháu Võ Hồng V, sinh ngày 11/10/2013 và cháu Võ Xuân T1, sinh ngày 13/04/2015. Sau khi ly hôn, giao con chung Võ Hồng V và Võ Xuân T1 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị P cho đến khi anh T có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Trong thời gian chị và anh T sống ly thân và tiến hành thủ tục ly hôn tại Tòa án thì chị có quen biết và quan hệ tình cảm với một người đàn ông khác, chị mang thai và sinh một bé trai (chị chưa đặt tên) tại Bệnh viện B1 ngày 31/3/2025 (theo Giấy chứng sinh số 13 quyền số 22 ngày 31/3/2025). Cháu bé trai chưa đặt tên, sinh ngày 31/03/2025 (sau khi chị phân và anh T ly hôn được khoảng 03 tháng) nhưng trên thực tế cháu bé trai sinh ngày ngày 31/3/2025 (chưa đặt tên) không phải con chung của chị P và anh Võ Hồng T mà cháu bé trai (chưa đặt tên) là con riêng của chị P.

Vì vậy, chị P yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1, Hà Nội, giải quyết việc “*Tranh chấp xác định không phải là cha con*”; cụ thể: Xác định anh Võ Hồng T không phải là cha đẻ của bé trai sinh ngày 31/3/2025 (chị P chưa đặt tên) tại Bệnh viện B1 (theo Giấy chứng sinh số 13 quyền số 22 ngày 31/3/2025), để chị có điều kiện thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu bé.

Ngoài ra chị P không có yêu cầu gì khác.

[2]. Bị đơn anh Võ Hồng T trình bày:

Năm 2013, anh với chị Đỗ Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống anh và chị P luôn xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân nên anh và chị P đã gửi đơn đến Tòa án nhân dân quận Ba Đình yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Ngày 28/12/2024, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đã giải quyết cho anh và chị P được thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 899/2024/QĐST-HNGĐ.

Về con chung: Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn, anh và chị P xác nhận quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Võ Hồng V, sinh ngày 11/10/2013 và cháu Võ Xuân T1, sinh ngày 13/04/2015. Sau khi ly hôn, giao con chung Võ Hồng V và Võ Xuân T1 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị P cho đến khi anh T có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Nay anh được Tòa án thông báo về việc chị P làm thủ tục xác định cháu bé mà chị P sinh tại Bệnh viện B1 (chưa đặt tên) theo Giấy chứng sinh số 13 quyền số 22 ngày 31/3/2025 tại Bệnh viện B1 không phải là con đẻ của anh tại Tòa án Khu vực 1 - Hà Nội, anh có ý kiến như sau:

Mặc dù cháu bé sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nhưng anh khẳng định cháu bé chưa đặt tên theo Giấy chứng sinh số 13 quyền số 22 ngày 31/3/2025 tại Bệnh viện B1 không phải là con đẻ của anh, anh đồng ý lấy mẫu giám định xét nghiệm ADN theo quyết định trưng cầu giám định của Tòa án để xác định anh không phải cha đẻ

của cháu bé, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, tuyên bố anh không phải là cha đẻ của bé trai mà chị P sinh ngày 31/3/2025 tại Bệnh viện B1 (chưa đặt tên) theo Giấy chứng sinh số 13 quyển số 22 ngày 31/3/2025.

Do anh bận công việc phải đi làm nên không có thời gian đến tham gia tố tụng tại Tòa án, anh đề nghị được vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án và vắng tại phiên tòa xét xử vụ án.

Ngoài ra anh T không trình bày gì khác.

[3] Tại Kết luận giám định ADN số: HT59.26/PY - XNSH ngày 26/01/2026 của V1 - Cục Q kết luận:

Kết quả giám định: Mẫu số 1 HT59.26_1) và mẫu số 2 (HT59.26_2) không có quan hệ huyết thống Cha - Con trai trên các locus gen đã phân tích.

Kết luận: Anh Võ Hồng T và cháu bé chưa đặt tên theo Giấy chứng sinh số 13 quyển số 22 ngày 31/3/2025 tại Bệnh Viện B1 không có quan hệ huyết thống Cha - Con trai.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn chị Đỗ Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án xác định anh Võ Hồng T không phải là cha đẻ của cháu bé trai chưa đặt tên sinh ngày 31/3/2025 theo Giấy chứng sinh số 13 quyển số 22 ngày 31/3/2025 tại Bệnh Viện B1.

* Bị đơn, anh Võ Hồng T xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai tại Tòa án. Anh T đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị P, cùng đề nghị Toà án nhân dân khu vực 1, Hà Nội giải quyết việc xác định anh T và cháu bé trai chưa đặt tên sinh ngày 31/3/2025 theo Giấy chứng sinh số 13 quyển số 22 ngày 31/3/2025 tại Bệnh Viện B1 không phải là C - Con; Do anh T không phải là cha đẻ cháu cháu bé trai chưa đặt tên sinh ngày 31/3/2025 theo Giấy chứng sinh số 13 quyển số 22 ngày 31/3/2025 tại Bệnh Viện B1 nên chị P không yêu cầu anh T phải có bất kỳ trách nhiệm gì với cháu bé trai chưa đặt tên.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Nội phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Cụ thể: Toà án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền; Thực hiện đúng các thủ tục tố tụng; Việc thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết vụ án đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử; thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, về điều khiển phiên tòa; tại phiên tòa nguyên đơn chị P có mặt, bị đơn anh T xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xác nhận không phải cha con của nguyên đơn chị Đỗ Thị P. Căn cứ Kết luận giám định ADN số: HT59.26/PY - XNSH ngày 26/01/2026 của V1 - Cục Q, xác định anh Võ Hồng T không phải là cha đẻ của cháu bé trai chưa đặt tên sinh ngày 31/3/2025 theo Giấy chứng sinh số 13 quyển số 22 ngày 31/3/2025 tại Bệnh Viện B1.

Đương sự miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về việc tranh chấp xác định không phải cha con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Đỗ Thị P có đơn khởi kiện yêu cầu xác định không phải là cha con với bị đơn anh Võ Hồng T có nơi cư trú tại: B Điện Biên, phường Đ, quận B (Nay là phường B), Thành phố Hà Nội. Bị đơn anh Võ Hồng T cũng nhất trí việc Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án theo thẩm quyền. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 89; khoản 2 Điều 101 của Luật Hôn nhân và Gia đình và khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

1.2. Về thủ tục tố tụng: Các bên đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vì lý do công việc, anh T xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh T là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị Đỗ Thị P và anh Võ Hồng T đã thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 899/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2024 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình (nay là Tòa án nhân dân Khu Vực 1, Hà Nội); Tại phần con chung thể hiện: Anh T và chị P có 02 con chung là cháu Võ Hồng V, sinh ngày 11/10/2013 và cháu Võ Xuân T1, sinh ngày 13/04/2015. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao con chung Võ Hồng V và Võ Xuân T1 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị P cho đến khi anh T có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Quá trình giải quyết vụ án, chị P và anh T không trình bày và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì về việc anh chị có con chung bé trai chưa đặt tên, sinh ngày 31/3/2025 theo Giấy chứng sinh số 13 quyển số 22 ngày 31/3/2025 tại Bệnh Viện B1. Căn cứ lời khai của các đương sự và tài liệu chứng cứ do đương sự giao nộp có cơ sở xác định: Trong thời gian chị Đỗ Thị P và anh Võ Hồng T sống ly thân và tiến hành thủ tục ly hôn tại Tòa án, chị P có quan hệ tình cảm với một người đàn ông khác không rõ thông tin nhân thân của người này. Ngày 31/3/2025 chị P sinh cháu bé trai chưa đặt tên - theo Giấy chứng sinh số 13 quyển số 22 ngày 31/3/2025 do Bệnh Viện B1 cấp. Cháu bé trai chưa đặt tên sinh ra ngay sau khi anh chị ly hôn được 03 tháng nhưng trên thực tế cháu bé trai không phải con chung của anh T và chị P mà là con riêng của chị P.

Ngày 19/01/2026 Toà án nhân dân khu vực 1 - Hà Nội đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 126/2026/QĐ - TCGĐ v/v giám định gen ADN để xác định huyết thống cha con giữa anh Võ Hồng T và cháu bé trai chưa đặt tên, sinh ngày 31/3/2025 theo Giấy chứng sinh số 13 quyển số 22 ngày 31/3/2025 tại Bệnh Viện B1. Tại Kết luận giám định ADN số: HT59.26/PY - XNSH ngày 26/01/2026 của V1 kết luận: “Anh Võ Hồng T và cháu bé chưa đặt tên theo Giấy chứng sinh số 13 quyển số 22 ngày 31/3/2025 tại Bệnh Viện B1 không có quan hệ huyết thống C - Con trai”.

Căn cứ khoản 2 Điều 88 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, có cơ sở để xác định cháu bé chưa đặt tên theo Giấy chứng sinh số 13 quyền số 22 ngày 31/3/2025 tại Bệnh Viện B1 không phải con chung của anh Võ Hồng T và chị Đỗ Thị P. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị P về việc “*Xác định không phải là cha - con*”. Do anh Võ Hồng T không phải là cha đẻ của cháu bé chưa đặt tên theo Giấy chứng sinh số 13 quyền số 22 ngày 31/3/2025 tại Bệnh Viện B1 nên anh T không phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu bé chưa đặt tên theo Giấy chứng sinh số 13 quyền số 22 ngày 31/3/2025 tại Bệnh Viện B1. Chị Đỗ Thị P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu bé chưa đặt tên theo Giấy chứng sinh số 13 quyền số 22 ngày 31/3/2025 tại Bệnh Viện B1 và tiến hành thực hiện thủ tục khai sinh cho cháu bé tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn chị Đỗ Thị P được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc xác định không phải cha con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- *Khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;*

- *Điều 88; Điều 89; Điều 91; Điều 101; Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

- *Điểm b khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị P đối với bị đơn anh Võ Hồng T, về việc “*Tranh chấp xác định không phải là cha con*”.

2. Xác định cháu bé trai sinh ngày 31/3/2025 chưa đặt tên (Theo Giấy chứng sinh số 13 quyền số 22; ngày cấp 31/3/2025; nơi cấp Bệnh Viện B1) và Kết luận giám định ADN số: HT59.26/PY - XNSH ngày 26/01/2026 của V1 - Cục Q, không phải con chung của anh Võ Hồng T và chị Đỗ Thị P (Anh Võ Hồng T không phải là cha đẻ của cháu bé chưa đặt tên theo Giấy chứng sinh số 13 quyền số 22 ngày 31/3/2025 tại Bệnh Viện B1).

3. Chị Đỗ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu bé chưa đặt tên sinh ngày 31/3/2025 theo Giấy chứng sinh số 13 quyền số 22 ngày 31/3/2025 tại Bệnh Viện B1 và tiến hành thực hiện thủ tục khai sinh cho cháu bé chưa đặt tên theo Giấy chứng sinh số 13 quyền số 22 ngày 31/3/2025 của Bệnh Viện B1 tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

4. Anh Võ Hồng T không phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu bé chưa đặt tên sinh ngày 31/3/2025 theo Giấy chứng sinh số 13 quyền số 22 ngày 31/3/2025 tại Bệnh Viện B1.

5. Về án phí: Nguyên đơn chị Đỗ Thị P được miễn nộp tiền án phí yêu cầu xác

định không phải cha con chưa thành niên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị Đỗ Thị P, vắng mặt bị đơn anh Võ Hồng T. Tòa án báo cho chị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Võ Hồng T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- VKSND Khu Vực 1, TP.Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS Khu Vực 1, TP.Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền H